TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

Bản án số 107/2021/DS-PT
Ngày 02 - 6 - 2021
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Thanh Hùng

Các Thẩm phán: Bà Châu Minh Hoàng

Bà Hoàng Thị Hải Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Tú Anh là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 99/2021/TLPT-DS ngày 06 tháng 5 năm 2021 về tranh chấp hợp đồng mua bán.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 21/2021/DS-ST ngày 22 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 98/2021/QĐ-PT ngày 14 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Phan Minh N, sinh năm 1957.

Địa chỉ: Ấp C, xã Đ, huyện C, tỉnh C.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Phan Minh N: Ông Trần Thanh T, sinh năm 1980 (Có mặt)

Địa chỉ: Khóm 7, thị trấn N, huyện N, tỉnh C.

- *Bị đơn*: Ông Trần Văn C, sinh năm 1977 (Có mặt)

Bà Trần Thị P, sinh năm 1975 (Có mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh C.

- *Người kháng cáo:* Ông Trần Văn C là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn trình bày: Vợ chồng ông C và bà P có mua thức ăn nuôi trồng thủy sản của ông Nhớ để nuôi tôm. Sau khi hai bên đối chiếu nợ, ông C và bà P còn thiếu ông N số tiền là 81.761.000 đồng. Nay ông Nhớ yêu cầu ông C và bà P trả số tiền là 81.761.000 đồng.

Bị đơn trình bày: Ông và bà P có mua thức ăn nuôi trồng thủy sản để nuôi tôm của ông Nhớ. Sau khi đối chiếu nợ ông bà thừa nhận còn thiếu ông Nhớ số tiền là 81.761.000 đồng. Nay đồng ý thanh toán theo yêu cầu của nguyên đơn nhưng không đồng ý nộp án phí dân sự.

Từ nội dung trên, tại Bản án dân sự sơ thẩm số 21/2021/DS-ST ngày 22 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước đã quyết định:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Phan Minh N đối với ông Trần Văn C và bà Trần Thị P. Buộc ông Trần Văn C và bà Trần Thị P hoàn trả cho ông Phan Minh N số tiền là 81.761.000 đồng *(Tám mươi mốt triệu bảy trăm sáu mươi mốt nghìn đồng).*

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm thi hành án, án phí, trường hợp thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định.

Ngày 22/3/2021, ông Trần Văn C là bị đơn có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét sửa bản án sơ thẩm về giảm bớt tiền do thiệt hại khi nuôi tôm và án phí dân sự sơ thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm ông giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau phát biểu quan điểm: Căn cứ Khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Trần Văn C, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 21/2021/DS-ST ngày 22 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét yêu cầu kháng cáo của ông Trần Văn C về xem xét giảm bớt tiền hoàn trả do thiệt hại khi nuôi tôm và giảm án phí dân sự sơ thẩm, thấy rằng: Ông C và bà P thừa nhận thiếu ông Nhớ số tiền mua thức ăn tôm là 81.761.000 đồng là khoản nợ thực tế, được các bên thừa nhận. Tuy nhiên ông C yêu cầu xem xét giảm bớt tiền do thiệt hại trong quá trình nuôi tôm, mức giảm bao nhiêu tùy theo nguyên đơn. Song ông C thừa nhận đây là yêu cầu mà đôi bên không thỏa thuận khi giao kết hợp đồng; tại phiên tòa phúc thẩm ông N không đồng ý theo yêu cầu của ông C do đó không có cơ sở để cấp phúc thẩm chấp nhận.

[2] Về yêu cầu giảm án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, Hội đồng xét xử xét thấy ông C và bà P không thuộc trường hợp được miễn, giảm án phí dân sự sơ thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm ông C cho rằng do ông N đòi nợ ông mà đi kiện thì ông N phải chịu án phí, tuy nhiên ông cũng thừa nhận hiên nay ông đang mất khả năng thanh toán nên không thể thanh toán ngay một lần và quá trình giải quyết sơ thẩm đôi bên cũng đã không thỏa thuận được việc thanh toán, từ đó

Tòa án phải đưa ra xét xử vụ án theo luật định nên cấp sơ thẩm buộc ông C và bà P chịu án phí dân sự sơ thẩm là đúng quy định.

Từ những nhận định trên cho thấy yêu cầu kháng cáo của ông Trần Văn C là không có cơ sở nên cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Do không chấp nhận kháng cáo nên ông Trần Văn C phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của ông Trần Văn C. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 21/2021/DS-ST ngày 22 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Phan Minh N đối với ông Trần Văn C và bà Trần Thị P. Buộc ông Trần Văn C và bà Trần Thị P hoàn trả cho ông Phan Minh N số tiền là 81.761.000 đồng *(Tám mươi mốt triệu bảy trăm sáu mươi mốt nghìn đồng).*

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành khoản tiền nêu trên thì hàng tháng phải chịu lãi suất chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

2. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Ông Trần Văn C và bà Trần Thị P phải chịu 4.088.000 đồng (chưa nộp).

Ông Phan Minh N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (ông đã được miễn dự nộp).

- Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Trần Văn C phải chịu 300.000 đồng, ông đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0006242 ngày 22/3/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước, được chuyển thu.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Hà Thanh Hùng